

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KGVX
V/v triển khai một số nhiệm vụ trọng
tâm lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng,
chống tệ nạn xã hội năm 2025

Gia Lai, ngày 02 tháng 5 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 “bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới”; Văn bản số 2344/BYT-BTXH ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2025, cụ thể:

1. Chủ động theo dõi chặt chẽ, thường xuyên diễn biến thiên tai (áp thấp nhiệt đới, mưa, bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, lốc, sét, ngập lụt, nắng nóng, mưa đá và các loại hình thiên tai có thể xảy ra), dịch bệnh, hoả hoạn và các sự cố bất khả kháng khác ảnh hưởng đến đời sống dân sinh của người dân trên địa bàn để thông tin, hướng dẫn người dân chủ động phòng ngừa, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại đời sống dân sinh. Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, huy động, vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân để chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả, bảo đảm việc cứu trợ kịp thời cho người dân khi thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn và các sự cố bất khả kháng khác xảy ra.

2. Thường xuyên rà soát, tổng hợp tình hình thiếu lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu và thiệt hại của người dân do thiên tai, bão lũ, giáp hạt và các sự cố bất khả kháng khác để kịp thời hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội. Trong đó, ưu tiên nhóm đối tượng là người có công, gia đình chính sách, trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi và các đối tượng trợ giúp xã hội khác, bảo đảm không có người dân nào bị đói, không có người dân nào không có nhà ở; kịp thời thăm hỏi, động viên các gia đình bị thiệt hại và thực hiện các giải pháp đồng bộ khác để ổn định đời sống dân sinh và phát triển sản xuất.

3. Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp thẻ bảo hiểm y tế và chính sách trợ giúp xã hội khác cho đối tượng bảo trợ xã hội ở cộng đồng; chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc ở cơ sở trợ giúp xã hội (bao gồm cơ sở công lập và ngoài công lập) theo đúng quy định. Bảo đảm 100% đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ giúp xã hội kịp thời, đúng đối tượng. Đẩy mạnh việc thực hiện chi trả trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt.

Qua theo dõi nắm tình hình về việc chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đến ngày 24/4/2025, có 02 địa phương chưa thực hiện việc chi trả tháng 3 và 07 địa phương chưa thực hiện việc chi trả tháng 4¹. Việc chậm chi trả cho các đối tượng gây ảnh hưởng đến đời sống của người dân nhất là các đối tượng thụ hưởng có đời sống khó khăn. Để đảm bảo đời sống, ổn định tình hình sinh hoạt của người dân, các đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương: Chư Sê, Chư Păh, Ia Grai, Đak Đoa, Ia Pa, Ayun Pa và Pleiku khẩn trương hoàn thành công tác chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội trong tháng 4/2025.

4. Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Người cao tuổi, Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045, kế hoạch thực hiện “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”, “Ngày người cao tuổi Việt Nam”, “Ngày quốc tế người cao tuổi”. Kiên toàn Ban công tác người cao tuổi. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế, xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với người cao tuổi; tăng cường các giải pháp phát huy vai trò của người cao tuổi tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

5. Tổ chức triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Luật Người khuyết tật; Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật; Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày người khuyết tật Việt Nam và Ngày Quốc tế về người khuyết tật.

6. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 (theo Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ), Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí giai đoạn 2021-2030 (theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí quỹ đất, tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội (theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ); đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở bảo trợ xã hội nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (theo Nghị

¹ Các địa phương chưa chi trả tháng 3: Ayun Pa, Pleiku,; các địa phương chưa chi trả tháng 4: Chư Sê, Chư Păh, Ia Grai, Đak Đoa, Ia Pa, Ayun Pa và Pleiku.

định 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ); phát triển đội ngũ những người làm công tác xã hội chuyên nghiệp trợ giúp, chăm sóc người yếu thế, dễ bị tổn thương trên địa bàn (theo Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ); tăng cường các biện pháp quản lý hiệu quả các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn.

7. Triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống dịch vụ công “Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến”, dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hỗ trợ chi phí mai táng” và cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo trợ xã hội các cấp. Cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội hàng tháng, tổng hợp báo cáo và xuất danh sách chi trả trên Hệ thống phần mềm theo quy định.

8. Giao Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực về phòng chống mại dâm tại địa phương theo quy định tại Pháp lệnh phòng, chống mại dâm, triển khai Chương trình phòng, chống mại dâm (theo Quyết định 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 626/KH-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai). Tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Củng cố cơ chế phối hợp liên ngành và tổ chức thực hiện hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm (Đội kiểm tra liên ngành 178/CP) phù hợp với yêu cầu sáp nhập, tinh gọn đầu mối các cơ quan chuyên môn tại địa phương; tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 và đề xuất các nội dung giai đoạn tiếp theo.

9. Triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người (theo Quyết định 193/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 368/CTr-UBND ngày 30/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai), trong đó tập trung vào các nhiệm vụ: Tăng cường công tác phối hợp liên ngành theo Quy chế phối hợp số 2548/QCPH-BLĐTBXH-BCA-BQP-BNG ngày 18/7/2022 về tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; thực hiện công tác tiếp nhận, bảo vệ, chuyển tuyến và hỗ trợ chế độ chính sách cho nạn nhân bị mua bán kịp thời, đúng quy định; đẩy mạnh truyền thông về âm mưu, thủ đoạn của tội phạm về mua bán người, nhất là thủ đoạn lừa đảo “việc nhẹ, lương cao” để dụ dỗ người lao động sang Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Philipine và các nước khác nhằm cưỡng bức lao động; tổ chức tập huấn, củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ nạn nhân sau sáp nhập, tổ chức bộ máy; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người, Kế hoạch hỗ trợ nạn nhân bị mua bán giai đoạn 2021-2025 và đề xuất nội dung, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030.

Giao Sở Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai và theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện. Kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất biện pháp khắc phục, chấn chỉnh (nếu có).

Nhận được văn bản này, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch